

Bản án số: **194/2020/HSST**

Ngày: **17 – 8 - 2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cường**

**Ông Tạ Đức Minh**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

**1. LÒ VĂN D**, sinh năm: 1995; HKTT: Quài Tở, Tuần Giáo, Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; con ông: Lò Văn S; con bà: Lò Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị can là con lớn; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 385 lập ngày 11/6/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

**2. LÒ VĂN TUẤN**, sinh năm 1997; HKTT: Xuân Lao, Mường Ảng, Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; con ông: Lò Văn P; con bà: Lò Thị X; Gia đình có 06 anh em, bị can là con út; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 386 lập ngày 11/6/2020 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

***Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T:***

- Bà Nghiêm Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt).

***Bị hại:***

- Ông Chu Xuân B, sinh năm 1951

HKTT: ngõ 30 tổ 4 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 05/6/2020, Công an phường Ngọc Thụy nhận được đơn trình báo của ông Chu Xuân B (SN: 1951, HKTT: ngõ 30 tổ 4 Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội) trình báo việc vào khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày ông bị mất trộm 01 chiếc xe máy điện màu trắng đã qua sử dụng, BKS: 90MĐ1- 07\*\*\*.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, Lò Văn D và Lò Văn T cùng một nam thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng sử dụng ma túy tại Chùa Dận - Từ Sơn - Bắc Ninh, trước đó các đối tượng chưa từng quen biết nhau và mới sử dụng ma túy cùng nhau lần đầu tiên. Để tiếp tục có tiền mua ma túy sử dụng, các đối tượng bàn nhau đi trộm cắp tài sản tại khu vực quận Long Biên - Hà Nội. Khi đến nhà ông Chu Xuân B tại ngõ 30 tổ 4 - Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội, các đối tượng phát hiện có 01 (một) chiếc xe máy điện gắn BKS: 90MĐ1-07\*\*\* để trong sân nhà không khóa cửa, không có người trông coi. Các đối tượng thống nhất, Lò Văn T ra đầu ngõ cảnh giới, nam thanh niên tên T chở D đến sát cửa nhà ông B, D lên vào sân nhà ông B rồi tiến lại gần chiếc xe thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. D mở khóa và quay xe dắt ra ngoài, còn nam thanh niên tên T phóng xe máy đi trước. D điều khiển xe máy điện ra đầu ngõ chở Lò Văn T bỏ chạy nhưng đến đoạn đầu ngõ 30 Ngọc Thụy dốc cao quá nên D bảo T xuống đi bộ theo sau để D đi trước. Khi D đi đến trước nhà số 168 đường Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội thì bị Công an phường Ngọc Thụy kiểm tra. Sau đó, tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy đưa Lò Văn D và Lò

Văn T về trụ sở để điều tra làm rõ. Còn đối tượng tên T đã phóng xe máy tàu thoát, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch.

**Tang vật thu giữ:**

+ 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu MOCHA màu trắng BKS: 90MĐ1-07\*\*\*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 (một) xe máy điện BKS: 90MĐ1- 07\*\*\* đã qua sử dụng trị giá **3.000.000đ (B triệu đồng)**.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn T, Lò Văn D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Đối với đối tượng tên T cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lò Văn T và Lò Văn D ngày 05/6/2020 do T, D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của T ở đâu, vì vậy cơ quan điều tra chưa có cơ sở làm rõ khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy điện BKS: 90MĐ1- 07\*\*\* quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Chu Xuân P (sinh năm: 1978 trú tại Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam) anh mua mới và đăng ký tên mình vào tháng 7/2007 sau đó anh giao xe cho bố vợ là ông Chu Xuân B sử dụng từ tháng 6/2015 cho đến nay. Ngày 12/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã trao trả chiếc xe trên cho ông B, ông B không có yêu cầu gì thêm về dân sự và đề nghị xử lý các bị can theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo D, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 212/CT – VKS ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lò Văn T, Lò Văn D về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lò Văn T, Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015,

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ **07 (Bảy)** đến **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng. Xử phạt bị cáo Lò Văn D mức án từ **09 (Chín)** đến **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về dân sự:** Bị hại là ông Chu Xuân B đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy điện BKS MDD1 – 07\*\*\* vào ngày 12/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên trả cho ông B. Ngoài ra, ông B không còn yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Người bào chữa cho các bị cáo T và D nhất trí về tội danh và điều luật VKS truy tố các bị cáo T và D. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật bị hạn chế, tài sản trộm cắp giá trị không lớn đã được thu hồi trả bị hại. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà VKS đề nghị đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX đề các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của VKS. Các bị cáo D, T đều nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không còn bổ sung gì.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội

dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/6/2020 tại số nhà 15 ngõ 30 tổ 4 - Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội, bị cáo Lò Văn D và bị cáo Lò Văn T có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu MOCHA màu trắng gắn BKS: 90MĐ1- 07\*\*\* của ông Chu Xuân B trị giá 3.000.000đ (B triệu đồng) thì bị phát hiện bắt giữ.

[2] Hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn D đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Trong vụ án đồng phạm gián đơn bị cáo D trực tiếp trộm cắp giữ vai trò thực hành tích cực và bị cáo T đứng ngoài cảnh giới giữ vai trò giúp sức.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo D, T đều chưa có tiền án, tiền sự nên không có.

Xét hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm các bị cáo gây ra và các bị cáo T, D đều nghiện chất ma túy, mục đích các bị cáo đi trộm cắp tài sản bán đi để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm và để mức án của bị cáo T thấp hơn so với bị cáo D là phù hợp có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo D, T: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại người bị hại, các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận, vì các bị cáo đều nghiện chất ma túy và mục đích đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng.

**[5] Hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

**[6] Về dân sự:**

- Bị hại là ông Chu Xuân B bị các bị cáo trộm cắp xe máy điện màu trắng BKS: 90MDD1 – 07\*\*\*, đã được thu giữ, ngày 12/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Chu Xuân B chiếc xe máy điện trên. Ngoài ra ông B không còn yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về phần dân sự là phù hợp với nhận định của HĐXX.

**[7] Các vấn đề khác :**

Đối với đối tượng tên T cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lò Văn T và Lò Văn D ngày 05/6/2020 do T, D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của T ở đâu, vì vậy cơ quan điều tra chưa có cơ sở làm rõ khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

**Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Lò Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

**- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2020.**

**- Xử phạt : Bị cáo Lò Văn D 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2020.**

**2. Án phí :** Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T, D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận được bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Đình Hùng**